

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TỄH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2017

V/v: “Xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TỄH – LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Minh

2/ Bà Trịnh Thị Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2017 về “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị D – Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố D – TT. Đ – huyện Đ – Lâm Đồng. “Có mặt”.

* Bị đơn: Anh Lê Văn H – Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố D – TT. Đ – huyện Đ – Lâm Đồng. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 03/4/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị D trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị D kết hôn với anh Lê Văn H vào ngày 12/11/2017 tại UBND thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hợp. Thực tế, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng chị D đã sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Nay chị D không còn tình cảm với anh H và không thể quay về tiếp tục chung sống với anh H được nữa. Vì vậy, chị D xin được ly hôn với Lê Văn H để giải thoát cho nhau và ổn định cuộc sống.

* *Về con chung:*

Vợ chồng chị Dung, anh H có 02 người con chung: Con lớn Lê Anh Đ – sinh ngày 26/5/2008, con nhỏ Lê Anh D – Sinh ngày 11/02/2013. Từ khi vợ chồng chị D, anh H ly thân đến nay 02 con đều ở trực tiếp với anh H, khi ly hôn chị D đồng ý giao 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Chị D trình bày vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn là anh Lê Văn H trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh H thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị D phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, anh H mong chị D suy nghĩ lại để quay về đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái.

* *Về con chung*: Vợ chồng chị D, anh H có 02 người con chung: Con lớn Lê Anh Đ – sinh ngày 26/5/2008, con nhỏ Lê Anh D – Sinh ngày 11/02/2013. Nếu chị D cương quyết ly hôn thì anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung.

* *Về nợ chung*: Anh H trình bày vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là xin được ly hôn với anh H, về con chung chị D đồng ý giao 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H thừa nhận, trong cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị D phát sinh mâu thuẫn như chị D trình bày tại phiên tòa là đúng nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Việc chị D xin ly hôn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhưng anh H không đồng ý ly hôn với chị D mà anh H chỉ đồng ý cho chị D đi lấy người khác, anh H không có ý kiến gì. Về con chung anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị D và anh Lê Văn H là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh H phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, vợ chồng chị D, anh H đã ly thân từ tháng 8/2016 đến nay, nay chị D yêu cầu xin được ly hôn với anh H để giải thoát cho nhau và ổn định cuộc sống. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp, cần xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Lê Văn H.

* *Về con chung*: Vợ chồng chị D, anh H có 02 người con chung: Con lớn Lê Anh Đ – sinh ngày 26/5/2008, con nhỏ Lê Anh D – Sinh ngày 11/02/2013, hiện tại 02 con đang ở trực tiếp với anh H. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay chị D và anh H đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con là chị D đồng ý giao 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con. Do vậy cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị D và anh H trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí*: Chị D phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 150 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị D. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Lê Văn H.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con chung: Giao cháu Lê Anh Đ– sinh ngày 26/5/2008 và cháu Lê Anh D – Sinh ngày 11/02/2013 cho anh H trực tiếp nuôi nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

3. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004694 ngày 04/4/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tễh, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo nội dung Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa Tễh;
- Các đương sự;
- UBND TT. Đa Tễh;
- Thi hành án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hùng